

DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VIỆT NAM VÀ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN

TS. VŨ KIM HẠNH DUNG

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Trung tâm Tài chính quốc tế; giải quyết tranh chấp; trọng tài quốc tế; Tòa án chuyên biệt; luật áp dụng; thẩm phán nước ngoài.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 07/11/2025

Hoàn thành phản biện: 17/11/2025

Duyệt đăng : 19/11/2025

Tóm tắt:

Việc thành lập Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam là một bước đi chiến lược nhằm hội nhập sâu rộng vào thị trường tài chính toàn cầu và thu hút đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh đó, xây dựng một cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế là yếu tố then chốt. Bài viết phân tích các quy định đáng chú ý trong Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm Tài chính quốc tế và Dự thảo Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm Tài chính quốc tế Việt Nam và việc áp dụng pháp luật, giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Tài chính quốc tế, bao gồm việc mở rộng thẩm quyền xét xử, linh hoạt trong luật áp dụng và ngôn ngữ, cũng như cải cách về đội ngũ thẩm phán và trọng tài viên. Mặc dù, các dự thảo này thể hiện nỗ lực đáng kể của Việt Nam trong việc hiện đại hóa khung pháp lý, tuy nhiên, vẫn có những hạn chế và thách thức tiềm tàng liên quan đến tính linh hoạt của thủ tục trọng tài, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, rủi ro pháp lý, sự đồng bộ về ngôn ngữ và cơ chế thi hành án. Do đó, tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện các dự thảo, bảo đảm khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế của Trung tâm Tài chính quốc tế Việt Nam.

Article Information:

Keywords: International Financial Center (IFC); dispute resolution; international arbitration; specialized court; applicable law; foreign judges.

Article History:

Received : 07 Nov. 2025

Review completed : 17 Nov. 2025

Approved : 19 Nov. 2025

Abstract:

The establishment of an International Financial Center in Vietnam is a strategic move aimed at deep integration into the global financial market and attracting foreign investment. In this context, building an effective, transparent dispute resolution mechanism compliant with international standards is a crucial factor. This article analyzes notable provisions in the draft Law on the Specialized Court at the International Financial Center and the draft Decree on the International Arbitration Center under the Vietnam International Financial Center and the application of law, and dispute resolution at the International Financial Center, including the expansion of jurisdiction, flexibility regarding the governing law and language, and reforms concerning the judiciary and arbitrators. Although these drafts demonstrate Vietnam's significant efforts in modernizing its legal framework, potential limitations and challenges remain regarding the flexibility of arbitration procedures, infrastructure, human resources, legal risks, language synchronization, and enforcement mechanisms for judgments and awards. Based on this, the author proposes specific recommendations to perfect the drafts, ensuring the competitiveness and international integration of the Vietnam International Financial Center.

1. Dẫn nhập

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển năng động của thị trường tài chính toàn cầu, việc xây dựng các Trung tâm Tài chính quốc tế (IFC) đã trở thành một chiến lược quan trọng của nhiều quốc gia nhằm thu hút đầu tư, kết nối với dòng chảy tài chính toàn cầu và nâng cao vị thế kinh tế quốc gia. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế này. Ngày 13/5/2025, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông báo số 226/TB-VPCP về Kết luận của Thường trực Chính phủ về việc xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam. Tiếp theo đó, Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam ban hành ngày 27/6/2025 đã chính thức đặt nền móng cho việc xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng, đánh dấu một bước tiến chiến lược trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Một trong những yếu tố then chốt, mang tính quyết định đối với sự thành công và khả năng cạnh tranh của một IFC, chính là việc thiết lập một cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả, minh bạch và phù hợp với các thông lệ quốc tế¹. Các tranh chấp phát sinh trong môi trường tài chính quốc tế thường có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều hệ thống pháp luật khác nhau, đòi hỏi một hệ thống pháp lý đủ linh hoạt và chuyên sâu để xử lý kịp thời, công bằng². Nhận thức rõ tầm quan trọng này, Chính phủ và Quốc hội Việt Nam đã có chủ trương đúng đắn trong việc xây dựng các thiết chế giải quyết tranh chấp riêng biệt và phù hợp cho IFC. Mặc dù các quy định cụ thể chưa được ban hành

chính thức, nhưng qua các dự thảo pháp lý, đã thể hiện rõ tinh thần cởi mở và phát triển cụ thể của các thiết chế giải quyết tranh chấp này.

Trong đó, hai văn bản pháp lý quan trọng - Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm Tài chính quốc tế³ (Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt) và Dự thảo Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm Tài chính quốc tế Việt Nam và việc áp dụng pháp luật, giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Tài chính quốc tế⁴ (Dự thảo Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế) - đang được xây dựng, đã thể hiện sự đột phá trong cơ chế giải quyết tranh chấp. Những điểm tiến bộ này không chỉ được kỳ vọng sẽ khắc phục những bất cập đang tồn tại trong thực tiễn pháp luật Việt Nam mà còn hướng tới sự phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần xây dựng một môi trường pháp lý minh bạch, linh hoạt và đáng tin cậy. Mục tiêu cuối cùng là tạo niềm tin vững chắc cho các nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức tài chính toàn cầu khi hoạt động tại Việt Nam.

2. Những quy định quan trọng trong hai Dự thảo về giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Tài chính quốc tế

2.1. Thẩm quyền xét xử

Việc xác định thẩm quyền xét xử một cách rõ ràng và toàn diện là yếu tố nền tảng cho sự thành công của bất kỳ thiết chế giải quyết tranh chấp nào, đặc biệt là trong môi trường tài chính quốc tế phức tạp. Với mục tiêu xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng, Việt Nam đã thể hiện tầm nhìn chiến lược thông qua việc mở rộng đáng kể thẩm quyền của Trung tâm trọng

¹ Peter Quayle, Xuan Gao (2019), *International Organizations and the Promotion of Effective Dispute Resolution: AIB Yearbook of International Law 2019*, Brill, p. 189.

² Chương "The Applicable Law in International Financial Disputes" trong Jeffrey Golden (ed.), Carolyn Lamm (ed.) (2015), *International Financial Disputes: Arbitration and Mediation*, Oxford University Press, p. 172.

³ Dự thảo lần 2 ngày 27/09/2025.

⁴ Dự thảo lần 1 ngày 15/08/2025.

tài quốc tế và Tòa án chuyên biệt trong các dự thảo pháp lý liên quan. Sự mở rộng này không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn phát sinh từ các giao dịch tài chính phức tạp mà còn hướng tới sự tương đồng với các mô hình giải quyết tranh chấp đã thành công tại các trung tâm tài chính hàng đầu thế giới⁵.

Thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt được dự kiến bao gồm toàn bộ các lĩnh vực liên quan đến Trung tâm Tài chính quốc tế, với điều kiện có sự tham gia của ít nhất một bên là thành viên của Trung tâm Tài chính quốc tế⁶. Điều này phản ánh mô hình thành công của các Tòa án thương mại quốc tế chuyên biệt như Tòa án thương mại quốc tế Singapore (SICC), nơi chuyên giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế phức tạp và thường xuyên có sự tham gia của các thực thể nước ngoài⁷. Việc thành lập Tòa án chuyên biệt với thẩm quyền rộng sẽ tạo ra một diễn đàn pháp lý chuyên sâu, có khả năng xử lý các vụ việc đòi hỏi kiến thức chuyên môn sâu về tài chính, ngân hàng, chứng khoán và các sản phẩm tài chính phái sinh.

Tương tự, Dự thảo Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế đã đề xuất mở rộng thẩm quyền ra toàn bộ các tranh chấp khác nhau phát sinh trong hoặc liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm Tài chính quốc tế theo khoản 1 Điều 6. Đây là một động thái quan trọng nhằm bảo đảm mọi tranh chấp liên quan đến đầu tư, thương mại, dù có bản chất nào (trừ tranh chấp liên quan đến lao

động, hành chính, quyền nhân thân), đều có thể được giải quyết thông qua trọng tài, một phương thức được ưa chuộng bởi tính linh hoạt, bảo mật và khả năng lựa chọn trọng tài viên có chuyên môn sâu⁸. Sự mở rộng này đưa thẩm quyền của Trung tâm trọng tài quốc tế tại Việt Nam gần tương đồng với các trung tâm trọng tài quốc tế nổi tiếng thế giới như Trung tâm Trọng tài quốc tế Hong Kong (HKIAC) hay Trung tâm Trọng tài quốc tế Singapore (SIAC). Các trung tâm này đều cung cấp các dịch vụ trọng tài toàn diện cho nhiều loại tranh chấp thương mại và tài chính quốc tế, góp phần củng cố niềm tin của giới đầu tư vào khả năng giải quyết tranh chấp hiệu quả⁹.

Như vậy, cả Trung tâm trọng tài quốc tế và Tòa án chuyên biệt đều được thiết kế với thẩm quyền giải quyết tranh chấp rộng rãi, bảo đảm sự thông suốt trong vận hành và tạo ra một hệ sinh thái giải quyết tranh chấp đa dạng, độc lập. Sự song song này mang lại cho các bên tranh chấp nhiều lựa chọn hơn, từ trọng tài vốn nổi bật với tính linh hoạt và bảo mật, đến tòa án chuyên biệt với tính quyền lực nhà nước và khả năng tạo án lệ, phù hợp với từng nhu cầu và đặc thù của tranh chấp tài chính quốc tế.

2.2. Luật áp dụng và ngôn ngữ tố tụng

Để thu hút và giữ chân các nhà đầu tư quốc tế, một Trung tâm Tài chính quốc tế cần có một khuôn khổ pháp lý cho phép áp dụng các luật, thông lệ được quốc tế công nhận và loại bỏ rào cản ngôn ngữ¹⁰. Các dự thảo Luật

⁵ Đặng Văn Quân, *Tòa án thương mại quốc tế - bước chuyển mới trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế*, Tạp chí Luật học, Vol. 39, No. 3 (2023), tr. 53.

⁶ Khoản 1 Điều 12, Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt.

⁷ Đặng Văn Quân, *tlđđ*, tr. 59.

⁸ Gary B. Born (2021), *International commercial arbitration* (3rd ed.). Kluwer Law International, tr. 64.

⁹ Cam, N. M., Phuong, N. T., Nga, T. T. K., & Khoe, T. T. (2024), *Disputes settlement in the banking sector through commercial arbitration: An analysis of legal regulations and its application in Vietnam*, *Russian Law Journal*, 12(1), 48-56.

¹⁰ Trần Anh Đức (2025), “*Hoàn thiện khung pháp lý về trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài*”, Hội thảo quốc tế “*Khung pháp lý về trung tâm tài chính quốc tế: Kinh nghiệm nước ngoài và tham khảo cho TP. Hồ Chí Minh*” ngày 20/9/2025.

Tòa án chuyên biệt và Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế đã có những quy định cụ thể đối với cả hai vấn đề này.

2.2.1. Luật áp dụng

Đối với vấn đề luật áp dụng, Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt đang đề xuất hai phương án, đó là:

Phương án 1: *Cho phép áp dụng pháp luật nước ngoài, án lệ nước ngoài, và tập quán thương mại quốc tế, trừ các tranh chấp liên quan đến bất động sản sẽ áp dụng luật của nước nơi có bất động sản*¹¹. Phương án này cho phép Tòa án chuyên biệt xử lý các tranh chấp có yếu tố nước ngoài bằng các quy tắc pháp lý mà các bên đã quen thuộc, từ đó nâng cao tính công bằng và khả năng dự đoán của phán quyết. Phương án này phù hợp với quan điểm trong các giao dịch tài chính quốc tế, nơi các bên thường đến từ nhiều quốc gia với các hệ thống pháp luật khác nhau. Việc áp dụng án lệ nước ngoài và tập quán thương mại quốc tế cũng giúp Tòa án chuyên biệt hội nhập sâu hơn vào dòng chảy của pháp luật thương mại toàn cầu. Việc cho phép các bên lựa chọn luật áp dụng là một nguyên tắc được thừa nhận trong tư pháp quốc tế¹².

Phương án 2: *Cho phép áp dụng hệ thống thông luật, trừ các tranh chấp liên quan đến bất động sản sẽ áp dụng luật của nước nơi có bất động sản*¹³. Đây là phương án táo bạo hơn, cho thấy sự sẵn sàng của Việt Nam trong việc tiếp thu các nguyên tắc pháp lý từ các

hệ thống pháp luật khác để phù hợp với môi trường tài chính quốc tế. Một số Trung tâm Tài chính quốc tế trên thế giới, đặc biệt là ở khu vực Trung Đông và châu Á, đã thiết lập các tòa án chuyên biệt dựa trên nguyên tắc thông luật để tạo ra một môi trường pháp lý quen thuộc và thuận lợi cho các nhà đầu tư quốc tế¹⁴. Để hỗ trợ việc áp dụng thông luật, Dự thảo Luật cũng bổ sung yêu cầu Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thông luật¹⁵, đây là một bước cần thiết để bảo đảm tính nhất quán và hiệu quả trong thực thi. Việc này đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng về lý luận và thực tiễn để tránh xung đột pháp lý giữa hệ thống dân luật truyền thống của Việt Nam và các nguyên tắc thông luật, một quá trình thường liên quan đến sự lai ghép các truyền thống pháp lý khác nhau.

Trong khi đó, Trung tâm trọng tài quốc tế tại Trung tâm Tài chính quốc tế được dự kiến sẽ không bị giới hạn cụ thể về luật áp dụng, cho phép các Trung tâm trọng tài tự do xây dựng quy tắc tố tụng của họ theo khoản 1 Điều 5 Dự thảo Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế. Điều này phù hợp với nguyên tắc tự do ý chí của các bên trong trọng tài quốc tế¹⁶. Tuy nhiên, việc xét xử này phải phù hợp với Quy chế hoạt động của Trung tâm Tài chính quốc tế và bảo đảm không trái với Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên¹⁷. Sự linh hoạt này giúp các Trung tâm trọng tài quốc tế tại Việt Nam khá tương đồng với các trung tâm trọng tài

¹¹ Điểm b và điểm c khoản 2 Điều 4, Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt.

¹² Sagi Peari, Saloni Khanderia (2021), Party Autonomy in the Choice of Law: Some Insights from Australia, *Liverp Law Rev*, 42(2):275-296. doi: 10.1007/s10991-021-09278-z (truy cập ngày 10/10/2025).

¹³ Điểm b và điểm c khoản 2 Điều 4 Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt.

¹⁴ Weixia Gu, Jacky Tam, *The Global Rise of International Commercial Courts: Typology and Power Dynamics*, *Chicago Journal of International Law*, xem tại: <https://cjl.uchicago.edu/print-archive/global-rise-international-commercial-courts-typology-and-power-dynamics> (truy cập ngày 10/10/2025).

¹⁵ Điểm b khoản 2 Điều 4 Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt.

¹⁶ Gary B. Born (2021), tldd.

¹⁷ Điều 9 Dự thảo Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế.

quốc tế khác, vốn nổi tiếng với khả năng tôn trọng lựa chọn luật của các bên¹⁸.

2.2.2. Ngôn ngữ tố tụng

Một trong những rào cản lớn nhất đối với các nhà đầu tư nước ngoài khi giải quyết tranh chấp tại một quốc gia không phải là tiếng Anh là vấn đề ngôn ngữ. Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt đã giải quyết vấn đề này bằng cách quy định tiếng Anh làm ngôn ngữ chính thức trong tố tụng¹⁹. Việc sử dụng tiếng Anh sẽ loại bỏ rào cản văn hóa - ngôn ngữ cho các bên tranh chấp quốc tế, giúp họ dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ các tài liệu tố tụng, trình bày lập luận và tham gia phiên tòa một cách hiệu quả.

Đối với Trung tâm trọng tài quốc tế, việc quy định tiếng Anh toàn bộ trong quá trình trọng tài cũng được đề cập đến²⁰. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP và EVFTA, nơi mà các giao dịch xuyên biên giới diễn ra thường xuyên. Việc loại bỏ rào cản ngôn ngữ không chỉ nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp mà còn xây dựng lòng tin, khuyến khích đầu tư vào các sản phẩm tài chính mới như tài sản số, vốn thường liên quan đến các bên quốc tế. Tuy nhiên, để bảo đảm tính nhất quán và tránh lệch lạc khi áp dụng án lệ nước ngoài hoặc các nguyên tắc thông luật bằng tiếng Anh, cần bổ sung cơ chế đào tạo chuyên sâu cho thẩm phán và trọng tài viên để họ không chỉ thông thạo tiếng Anh mà còn có khả năng hiểu biết sâu sắc về các thuật ngữ pháp lý quốc tế.

2.3. Tiêu chuẩn của thẩm phán và trọng tài viên

2.3.1. Thẩm phán Tòa án chuyên biệt

Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt đã đưa ra các điều kiện mở rộng hơn so với quy định hiện hành đối với thẩm phán. Cụ thể, thẩm phán không chỉ giới hạn là công dân Việt Nam mà còn có thể là công dân nước ngoài²¹. Bên cạnh đó, Tòa án chuyên biệt được thiết kế để có trình độ chuyên sâu về tài chính, thương mại và đầu tư quốc tế. Do đó, các thẩm phán được bổ nhiệm phải có kiến thức chuyên môn cao, bao gồm cả các thẩm phán nước ngoài được bổ nhiệm bởi Chủ tịch nước theo khoản 3 Điều 8 Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt. Điều này khác biệt rõ rệt so với tiêu chuẩn thẩm phán hiện hành, vốn chủ yếu dựa trên kinh nghiệm nội địa²². Sự đổi mới này giúp nâng cao chất lượng xét xử, giảm rủi ro sai sót trong các vụ việc phức tạp liên quan đến yếu tố quốc tế, từ đó tăng niềm tin cho nhà đầu tư nước ngoài.

Việc tuyển chọn thẩm phán từ các chuyên gia, luật sư, giảng viên đại học, nhà khoa học, thay vì chỉ giới hạn trong đội ngũ công chức nhà nước, cũng mở rộng đáng kể nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tòa án²³. Mô hình này tương tự như một số Tòa án thương mại quốc tế khác, nơi thẩm phán được lựa chọn dựa trên chuyên môn sâu rộng và kinh nghiệm quốc tế, không chỉ là quốc tịch²⁴.

Đặc biệt, Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt có cơ chế “bảo vệ thẩm phán Tòa án chuyên

¹⁸ Trần Anh Đức (2025), t.lđđ.

¹⁹ Điều 13 Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt.

²⁰ Điểm c khoản 1 Điều 8 Dự thảo Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế.

²¹ Khoản 1 Điều 8 Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt.

²² Báo Tuổi trẻ (2024), *Mở rộng nguồn bổ nhiệm thẩm phán tối cao: Thế giới đã từng làm*. Xem tại: <https://tuoitre.vn/mo-rong-nguon-bo-nhiem-tham-phan-toi-cao-the-gioi-da-tung-lam-20230926162721772.htm>.

²³ Điểm b khoản 2 Điều 8 Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt.

²⁴ Kramer, X. E., & Sorabji, J. (Eds.). (2022), *International commercial courts: The future of transnational adjudication*, Cambridge University Press.

biệt” khi quy định rằng “Thẩm phán Tòa án chuyên biệt không phải chịu trách nhiệm về việc áp dụng pháp luật (...) trừ trường hợp có lỗi cố ý”²⁵. Điều này là một giải pháp giúp giải quyết tình trạng thiếu hụt chuyên gia tài chính sâu rộng trong nước và tăng cường tính trung lập, chuyên môn của Tòa án.

2.3.2. Trọng tài viên Trung tâm trọng tài quốc tế

Đối với trọng tài viên, Dự thảo Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế thể hiện sự linh hoạt cao hơn. Không có giới hạn cụ thể về quốc tịch đối với trọng tài viên, mà chỉ yêu cầu trình độ cơ bản về đại học, có kinh nghiệm 5 năm xét xử và tùy thuộc vào điều kiện do chính Trung tâm trọng tài quốc tế liên quan đặt ra²⁶. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để Trung tâm trọng tài quốc tế tại Việt Nam xây dựng danh sách trọng tài viên quốc tế đa dạng, có chuyên môn cao trong nhiều lĩnh vực tài chính khác nhau, tương tự như các trung tâm trọng tài lớn khác trên thế giới²⁷. Việc không giới hạn quốc tịch là yếu tố quan trọng để bảo đảm tính trung lập và khách quan, vốn là những ưu điểm nổi bật của trọng tài quốc tế²⁸.

3. Những điểm cần cải thiện của hai dự thảo

Mặc dù các dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt và Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế đã thể hiện nhiều điểm đột phá và nỗ lực trong việc hiện đại hóa cơ chế giải quyết tranh chấp tại Việt Nam, chúng vẫn còn tồn tại những điểm cần được xem xét và khắc phục để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với thông lệ quốc tế.

3.1. Tiêu chuẩn của thẩm phán

Hiện nay, Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt tại Điều 8 chưa quy định chi tiết về quy trình tuyển chọn thẩm phán nước ngoài. Việc thiếu vắng một cơ chế minh bạch, khách quan và có tính cạnh tranh cao trong quá trình tuyển chọn và bổ nhiệm thẩm phán quốc tế là điểm hạn chế đáng kể, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang hướng tới xây dựng một thiết chế tư pháp có tầm khu vực và quốc tế.

Ngoài ra, khoản 2 Điều 8 Dự thảo đã quy định về các tiêu chuẩn lựa chọn thẩm phán, tuy nhiên chưa đủ cụ thể. Hiện tại, Dự thảo chỉ quy định thẩm phán cần thỏa mãn các “điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao”. Như vậy, Tòa án nhân dân tối cao cần cân nhắc xây dựng các tiêu chí thực sự tiệm cận với chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là các yêu cầu về kinh nghiệm xét xử trong lĩnh vực tài chính - thương mại quốc tế, hiểu biết sâu về hệ thống thông luật và thông lệ quốc tế.

3.2. Thủ tục tố tụng

Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt hiện chưa quy định đầy đủ về các thủ tục tố tụng linh hoạt, hiện đại và thân thiện với doanh nghiệp - yếu tố cốt lõi trong hoạt động của các tòa án tài chính quốc tế. Cụ thể, thiếu vắng cơ chế phiên tòa rút gọn (summary procedure) đối với các vụ việc có giá trị tranh chấp nhỏ hoặc tình tiết rõ ràng; chưa có quy định về tố tụng điện tử (online proceedings) và cũng chưa được chính thức công nhận. Thiếu những yếu tố này khiến mô hình “Tòa án số” (“digital court”) chưa thể hình thành.

²⁵ Khoản 2 Điều 10 Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt.

²⁶ Khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Dự thảo Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế.

²⁷ Danh sách trọng tài viên đa dạng của SIAC: <https://siac.org.sg/siac-panel-of-arbitrators>; HKIAC: <https://www.hkiac.org/arbitration/arbitrators/panel-and-list-of-arbitrators> (truy cập ngày 11/10/2025).

²⁸ Ilhyung Lee. (2007), *Practice and Predicament: The Nationality of the International Arbitrator (With Survey Results)*, 31 Fordham Int'l L.J. 603, p. 610, 611.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, các tòa án tài chính quốc tế hiện đại như Tòa án thương mại quốc tế Singapore (SICC), Tòa án thương mại quốc tế London (LCIA)²⁹ hay Tòa án DIFC ở Dubai đều cho phép đăng ký hồ sơ trực tuyến và áp dụng thủ tục rút gọn cho các vụ việc có tính chất đơn giản hoặc được các bên đồng thuận. Các mô hình này không chỉ giúp rút ngắn thời gian xét xử mà còn tăng tính minh bạch và khả năng dự đoán của phán quyết.

3.3. Thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt

Mặc dù đã có những nỗ lực mở rộng, thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt vẫn cần được quy định rõ ràng và nhất quán hơn nhằm tránh tình trạng xung đột hoặc chồng chéo thẩm quyền với Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc khu vực, như quy định tại khoản 1 Điều 12 Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt. Trên thực tế, nếu không có cơ chế phân định rành mạch, các bên trong tranh chấp có thể cùng khởi kiện tại nhiều cấp tòa khác nhau, dẫn đến tình trạng “song trùng thẩm quyền”, làm kéo dài thời gian giải quyết, gia tăng chi phí tố tụng và giảm niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài vào tính ổn định và khả năng dự đoán của hệ thống pháp luật Việt Nam.

Để khắc phục tình trạng này, Dự thảo Luật cần quy định cụ thể hơn về phạm vi thẩm quyền chuyên biệt của Tòa án, chẳng hạn như:

- Chỉ rõ các loại tranh chấp thuộc phạm vi Tòa án chuyên biệt, bao gồm các tranh chấp phát sinh từ hoạt động đầu tư, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, phái sinh và hợp đồng thương mại quốc tế có ít nhất một bên là thành viên của Trung tâm Tài chính quốc tế;

- Thiết lập nguyên tắc ưu tiên thẩm quyền (jurisdictional priority) cho Tòa án chuyên biệt đối với các vụ việc có yếu tố tài chính quốc tế,

nhằm bảo đảm sự thống nhất trong xét xử và tránh việc Tòa án địa phương can thiệp;

- Xây dựng cơ chế phối hợp và chuyển thẩm quyền linh hoạt giữa Tòa án chuyên biệt và hệ thống Tòa án nhân dân, đặc biệt trong giai đoạn đầu vận hành.

3.4. Áp dụng thông luật của Tòa án chuyên biệt

Việc áp dụng thông luật hiện không được quy định trong Dự thảo mà do Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn chi tiết. Điều này có thể dẫn đến khó khăn trong thực tiễn xét xử, khi các thẩm phán phải diễn giải hoặc áp dụng những khái niệm không tồn tại trong hệ thống pháp luật Việt Nam, chẳng hạn như estoppel, consideration, hay fiduciary duty. Sự pha trộn giữa hệ thống dân luật và thông luật là một đặc điểm nổi bật của nhiều tòa án thương mại quốc tế thành công, như SICC hoặc Tòa án DIFC tại Dubai, nơi các thẩm phán có thể áp dụng linh hoạt cả hai hệ thống pháp luật tùy theo thỏa thuận của các bên và tính chất của vụ việc. Tuy nhiên, để đạt được điều đó, Việt Nam cần có:

- Hướng dẫn thống nhất của Tòa án nhân dân tối cao về việc viện dẫn, giải thích và áp dụng thông luật trong bối cảnh pháp lý Việt Nam;

- Chương trình đào tạo chuyên sâu dành cho đội ngũ thẩm phán, luật sư và trọng tài viên về các khái niệm và kỹ năng áp dụng thông luật trong tranh chấp tài chính quốc tế;

- Cơ chế tham vấn học thuật và chuyên môn quốc tế, cho phép Tòa án chuyên biệt tham khảo án lệ và kinh nghiệm từ các hệ thống pháp luật tiên tiến mà vẫn bảo đảm tính độc lập và chủ quyền pháp lý quốc gia.

²⁹⁾ Electronic filing of SICC: <https://www.judiciary.gov.sg/singapore-international-commercial-court/forms-and-services/electronic-filing-service>; Electronic filing of LCIA: <https://onlinefiling.lcia.org> (truy cập ngày 11/10/2025).

Nếu được triển khai đồng bộ, các giải pháp này sẽ giúp Tòa án chuyên biệt của Việt Nam không chỉ có thẩm quyền rõ ràng và thống nhất, mà còn đủ năng lực chuyên môn và tính linh hoạt pháp lý để xử lý hiệu quả các tranh chấp tài chính quốc tế phức tạp.

3.5. Thủ tục trọng tài rút gọn

Một trong những ưu điểm cốt lõi của trọng tài quốc tế là tính linh hoạt và khả năng tự do thỏa thuận về thủ tục tố tụng giữa các bên³⁰. Tuy nhiên, Dự thảo hiện nay thiếu các quy tắc trọng tài rút gọn (expedited arbitration) hoặc quy tắc chuyên biệt cho tranh chấp tài chính phức tạp. Các trung tâm trọng tài hàng đầu thế giới như SIAC hay HKIAC đã phát triển các bộ quy tắc trọng tài rút gọn hoặc thủ tục linh hoạt cho phép giải quyết tranh chấp nhanh chóng và tiết kiệm chi phí, đặc biệt đối với các tranh chấp có giá trị nhỏ hoặc ít phức tạp.

Bên cạnh đó, việc thiếu các quy định rõ ràng về các điều khoản trọng tài hỗn hợp (hybrid dispute resolution clauses), cho phép các bên kết hợp các hình thức giải quyết tranh chấp khác nhau (ví dụ, hòa giải trước trọng tài, hoặc lựa chọn linh hoạt giữa tố tụng tòa án và trọng tài)³¹ cũng là một điểm cần xem xét. Dự thảo chưa thừa nhận và tạo hành lang pháp lý cho các điều khoản giải quyết tranh chấp hỗn hợp, điều này không phản ánh xu thế phát triển của các Trung tâm Tài chính

quốc tế hiện đại, nơi sự linh hoạt, hiệu quả và bảo mật là những giá trị cốt lõi.

3.6. Cơ chế bảo đảm công nhận và thi hành phán quyết

Một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định niềm tin của nhà đầu tư quốc tế đối với bất kỳ cơ chế giải quyết tranh chấp nào là khả năng bảo đảm thi hành phán quyết một cách nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả³². Trong khi các Trung tâm Tài chính quốc tế hàng đầu như Singapore, London hay Dubai đều xây dựng được hệ thống pháp lý hỗ trợ mạnh mẽ cho việc công nhận và thi hành phán quyết của Tòa án và trọng tài quốc tế, Việt Nam vẫn đang gặp phải nhiều rào cản trong lĩnh vực này.

Thực tế cho thấy, mặc dù Việt Nam đã là thành viên của Công ước New York năm 1958 về công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài, việc áp dụng Công ước trong thực tiễn vẫn còn thiếu thống nhất. Các nghiên cứu gần đây cho thấy tỷ lệ phán quyết trọng tài quốc tế được công nhận tại Việt Nam còn hạn chế; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc diễn giải “trật tự công cộng”³³ hoặc “nguyên tắc cơ bản của pháp luật”³⁴ quá rộng, cùng với sự thiếu đồng bộ trong cách hiểu và áp dụng pháp luật của các cấp tòa án³⁵, do vậy, cần có quy định rõ ràng về nội dung liên quan đến công nhận và thi

³⁰ Gary B. Born (2021), tldd.

³¹ Venna Cheng, Rosalyn Han, Rachael O’Grady, Sarah Reynolds and Patricia Ugalde Revilla (2020), Split Arbitration Clauses: An International Overview, *The American Review of International Arbitration*, Vol 30: Issue 4.

³² Theo khảo sát của SIDRA Survey Final Report 2022, “direct enforceability” (khả năng thi hành trực tiếp/ phán quyết có thể thi hành) là một trong những yếu tố hàng đầu mà các bên xem xét khi chọn cơ chế ISDS (Investor-State Dispute Settlement), xem tại: https://sidra.smu.edu.sg/sites/sidra.smu.edu.sg/files/survey-2024/SIDRA_Final_Report_2024.pdf, (truy cập ngày 11/11/2025).

³³ Điều 5 Công ước New York năm 1958 về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

³⁴ Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

³⁵ Nguyễn Thị Thu Vân (2024), *Hủy phán quyết trọng tài vì lý do “trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”*: Thực trạng, bất cập và hướng hoàn thiện, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam, <https://lsvn.vn/huy-phan-quet-trong-tai-vi-ly-do-trai-voi-cac-nguyen-tac-co-ban-cua-phap-luat-viet-nam-thuc-trang-bat-cap-va-huong-hoan-thien-1721140607-a145444.html> (truy cập ngày 10/10/2025).

hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Trung tâm Tài chính quốc tế để tránh những thực trạng đã xảy ra, đồng thời để thúc đẩy cơ chế giải quyết bằng trọng tài trong Trung tâm Tài chính quốc tế diễn ra thuận lợi.

Ngoài ra, khung pháp lý hiện hành vẫn chưa có cơ chế riêng biệt bảo đảm thi hành phán quyết của Tòa án chuyên biệt - một mô hình hoàn toàn mới. Nếu các quy định về thi hành phán quyết của Tòa án chuyên biệt không được thiết kế rõ ràng, sẽ phát sinh nguy cơ chông chéo với thẩm quyền của hệ thống thi hành án dân sự hiện nay. Do đó, Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt cần bổ sung các điều khoản cụ thể về công nhận và thi hành án. Trong đó, có thể bao gồm cơ chế tự động công nhận (automatic recognition) đối với các phán quyết của tòa án và trọng tài các nước trong phạm vi Trung tâm Tài chính quốc tế. Chỉ khi bảo đảm được khả năng thi hành hiệu quả và có thể dự đoán được, Tòa án chuyên biệt mới thực sự có thể trở thành một “chân trụ pháp lý” vững chắc cho Trung tâm Tài chính quốc tế của Việt Nam, củng cố lòng tin của cộng đồng doanh nghiệp và giới đầu tư toàn cầu.

4. Giải pháp hoàn thiện

Để Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam thực sự trở thành một điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư và hoạt động tài chính toàn cầu, việc hoàn thiện khung pháp lý về cơ chế giải quyết tranh chấp là một yêu cầu cấp thiết và có ý nghĩa chiến lược. Một hệ thống giải quyết tranh chấp hiệu quả, minh bạch và mang tính quốc tế không chỉ góp phần bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các bên, mà còn là yếu tố cốt lõi quyết định niềm tin của nhà đầu tư vào môi trường pháp lý Việt Nam. Các giải pháp dưới đây hướng đến việc khắc phục những bất cập hiện nay, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng hội nhập của

Trung tâm Tài chính quốc tế Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa tài chính.

4.1. Phát triển đội ngũ thẩm phán chất lượng cao

Trước hết, cần xây dựng một cơ chế tuyển chọn và bổ nhiệm thẩm phán quốc tế minh bạch, khách quan và có tính cạnh tranh cao. Dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt nên bổ sung quy định chi tiết tại Điều 8 về quy trình tuyển chọn thẩm phán nước ngoài. Cụ thể, nên thành lập Hội đồng tuyển chọn độc lập gồm các chuyên gia pháp lý trong và ngoài nước, đại diện cơ quan tư pháp, giới học giả và các tổ chức nghề nghiệp luật sư quốc tế nhằm bảo đảm tính công bằng, chuyên nghiệp và giảm thiểu xung đột lợi ích.

Các tiêu chuẩn lựa chọn thẩm phán cần tiệm cận chuẩn mực quốc tế, bao gồm: (i) kinh nghiệm xét xử hoặc hành nghề trong lĩnh vực tài chính - thương mại quốc tế; (ii) hiểu biết sâu về thông luật, luật thương mại quốc tế và tập quán thương mại quốc tế; (iii) trình độ ngôn ngữ pháp lý quốc tế (đặc biệt là tiếng Anh pháp lý); và (iv) đạo đức nghề nghiệp, tính độc lập và khả năng ra quyết định khách quan. Mô hình này tương tự cơ chế bổ nhiệm thẩm phán của Tòa án Thương mại quốc tế Singapore (SICC), nơi các thẩm phán được lựa chọn từ nhiều hệ thống pháp luật khác nhau như Anh, Úc, Pháp, Nhật Bản và Hồng Kông. Cách làm này giúp SICC có một đội ngũ xét xử đa dạng, phản ánh tính chất toàn cầu của các tranh chấp tài chính quốc tế, đồng thời nâng cao uy tín và sức hấp dẫn của cơ chế giải quyết tranh chấp tại Singapore.

Đối với Việt Nam, cần cân nhắc tỷ lệ giữa thẩm phán trong nước và thẩm phán nước ngoài, nhằm vừa bảo đảm tính đại diện cho hệ thống tư pháp quốc gia, vừa khai thác được nguồn lực chuyên môn quốc tế. Một phương án hợp lý có thể là áp dụng cơ chế “tòa hỗn

hợp” (mixed panel), trong đó mỗi vụ việc có thể được xét xử bởi ít nhất một thẩm phán nước ngoài và một thẩm phán Việt Nam, tùy thuộc vào tính chất và yếu tố quốc tế của tranh chấp. Mô hình này không chỉ tăng tính linh hoạt và tính công bằng trong xét xử, mà còn giúp nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ thẩm phán Việt Nam thông qua quá trình hợp tác và học hỏi trực tiếp từ các chuyên gia quốc tế.

4.2. Tối ưu hóa thủ tục tố tụng tòa án

Để nâng cao hiệu quả hoạt động, Tòa án chuyên biệt cần được trao quyền phát triển các thủ tục tố tụng linh hoạt, hiện đại và thân thiện với doanh nghiệp. Cụ thể, Dự thảo Luật nên bổ sung cơ chế phiên tòa rút gọn (summary procedure), tố tụng điện tử (online proceedings), và cho phép sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong xét xử để giảm rào cản ngôn ngữ, đồng thời rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tố tụng là xu hướng tất yếu của các tòa án tài chính quốc tế hiện nay, giúp bảo đảm tính minh bạch, khả năng truy cập và tiết kiệm chi phí cho các bên. Hệ thống nộp đơn trực tuyến, xét xử qua video conference, và cơ chế lưu trữ hồ sơ điện tử là những yếu tố cần được quy định rõ trong quy chế hoạt động của Tòa án chuyên biệt, hướng tới mô hình “tòa án số” hiện đại.

4.3. Làm rõ thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt

Một thách thức lớn trong quá trình vận hành Tòa án chuyên biệt là xung đột thẩm quyền với hệ thống Tòa án nhân dân hiện hành. Vì vậy, Dự thảo Luật cần quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 12 về phạm vi thẩm quyền theo loại vụ việc, giá trị tranh chấp và yếu tố nước ngoài của các bên. Đồng thời, cần thiết lập nguyên tắc phân định thẩm quyền rõ

ràng, ví dụ: Trung tâm Tài chính quốc tế chỉ thụ lý các tranh chấp phát sinh từ hoạt động tài chính, đầu tư, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc giao dịch quốc tế có giá trị cao.

Việc này vừa tránh được tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong thực tiễn xét xử, vừa bảo đảm tính chuyên môn hóa và hiệu quả của Tòa án chuyên biệt. Bên cạnh đó, có thể xây dựng các quy tắc giải quyết xung đột thẩm quyền (conflict of jurisdiction rules) để hướng dẫn áp dụng thống nhất trong hệ thống tư pháp.

4.4. Hướng dẫn chi tiết về áp dụng thông luật

Đặc thù của Trung tâm Tài chính quốc tế là tính quốc tế và đa dạng về nguồn luật áp dụng. Vì vậy, cần có hướng dẫn chi tiết trong Dự thảo Luật hoặc được ban hành dưới hình thức nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; quy định rõ nguyên tắc, phương pháp và giới hạn của việc áp dụng thông luật, án lệ nước ngoài và tập quán thương mại quốc tế trong xét xử.

Các hướng dẫn nên đi kèm ví dụ minh họa thực tiễn, giúp thẩm phán dễ dàng vận dụng trong quá trình xét xử, tránh cách hiểu tùy tiện hoặc lệch chuẩn. Đồng thời, nên tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, hội thảo chuyên đề và tọa đàm quốc tế với sự tham gia của các chuyên gia thông luật, trọng tài viên quốc tế và đại diện các trung tâm tài chính khu vực (như London, Singapore, Dubai) để nâng cao năng lực tư duy pháp lý và khả năng áp dụng linh hoạt các hệ thống pháp luật khác nhau.

4.5. Ghi nhận thủ tục trọng tài đặc biệt

Thứ nhất, củng cố nguyên tắc tự do thỏa thuận của các bên. Dự thảo Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế nên khẳng định rõ nguyên tắc tự do thỏa thuận trong tố tụng trọng tài, đồng thời cho phép các trung tâm trọng tài tại Việt Nam xây dựng bộ quy tắc tố

tụng riêng phù hợp với từng loại tranh chấp. Trong đó, nên bổ sung các quy tắc trọng tài rút gọn (expedited arbitration) hoặc quy tắc chuyên biệt cho tranh chấp tài chính phức tạp, tương tự như các mô hình của SIAC (Singapore International Arbitration Centre) hay HKIAC (Hong Kong International Arbitration Centre).

Việc này không chỉ nâng cao tính cạnh tranh của Việt Nam trên bản đồ trọng tài quốc tế mà còn giúp giảm thời gian và chi phí cho các bên tham gia - yếu tố quyết định trong việc thu hút các nhà đầu tư và tổ chức tài chính quốc tế³⁶.

Thứ hai, ghi nhận và khuyến khích điều khoản trọng tài hỗn hợp (hybrid clauses). Dự thảo Nghị định cần thừa nhận và tạo hành lang pháp lý cho các điều khoản giải quyết tranh chấp hỗn hợp, kết hợp giữa thương lượng, hòa giải và trọng tài, hoặc cho phép các bên lựa chọn linh hoạt giữa trọng tài và tổ tụng tòa án tùy theo diễn biến vụ việc. Cơ chế này phản ánh xu thế phát triển của các Trung tâm Tài chính quốc tế hiện đại, nơi sự linh hoạt, hiệu quả và bảo mật là những giá trị cốt lõi.

Việc công nhận mô hình “đa tầng” (multi-tier dispute resolution) không chỉ giúp tối ưu hóa quá trình giải quyết tranh chấp, mà còn thể hiện tư duy pháp lý tiến bộ, thân thiện với thị trường quốc tế, qua đó tạo niềm tin cho các nhà đầu tư toàn cầu trong việc lựa chọn Việt Nam làm điểm đến cho các giao dịch tài chính quốc tế.

4.6. Ghi nhận cơ chế bảo đảm công nhận và thi hành phán quyết

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế công nhận và thi hành phán quyết của Tòa án và trọng

tài nước ngoài tại Việt Nam. Có thể nói, đây là một trong những thách thức pháp lý phức tạp và mang tính then chốt đối với Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam về công nhận và thi hành phán quyết nước ngoài được quy định rải rác trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Trọng tài thương mại năm 2010, cùng điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên như Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài. Tuy nhiên, các quy định này vẫn còn những điểm chưa thống nhất, thiếu rõ ràng trong việc hướng dẫn áp dụng, dẫn đến sự không đồng đều trong thực tiễn xét xử của các tòa án địa phương³⁷. Do đó, cần tiến hành rà soát, hệ thống hóa và sửa đổi các quy định liên quan nhằm bảo đảm tính minh bạch, khả thi và tương thích với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Đặc biệt, cần làm rõ phạm vi và cách hiểu của khái niệm “trật tự công cộng”, “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” - những nội hàm liên quan đến các căn cứ phổ biến được tòa án Việt Nam viện dẫn khi từ chối công nhận và thi hành phán quyết nước ngoài. Trên thực tế, việc áp dụng quá rộng hoặc thiếu nhất quán các khái niệm này đã gây ra nhiều tranh cãi và tạo cảm giác thiếu an toàn pháp lý cho nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, Việt Nam cần xây dựng tiêu chí cụ thể, minh định nội hàm của những khái niệm này, đồng thời tham khảo thông lệ quốc tế và kinh nghiệm của các quốc gia trong khu vực như Singapore, Hàn Quốc hay Nhật Bản - những nước đã thành công trong việc cân bằng giữa bảo vệ lợi ích quốc gia và bảo đảm tính hiệu lực của phán quyết nước ngoài.

Thứ hai, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong công nhận và thi hành án dân sự, thương mại.

³⁶ Gary B. Born (2021), tldd.

³⁷ Nguyễn Thị Thu Vân (2024), tldd.

Bên cạnh việc hoàn thiện khung pháp lý trong nước, Việt Nam cần tăng cường ký kết và thực thi các hiệp định tương trợ tư pháp song phương và đa phương, đặc biệt với các đối tác có quan hệ thương mại, đầu tư lớn. Việc này không chỉ giúp nâng cao tính khả thi trong thi hành phán quyết xuyên biên giới mà còn tạo cơ sở pháp lý cho việc trao đổi thông tin, xác minh tài sản và hỗ trợ thi hành án hiệu quả. Đối với các tranh chấp có yếu tố nước ngoài, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng, đầu tư quốc tế hoặc trọng tài thương mại, cơ chế hợp tác quốc tế sẽ đóng vai trò quyết định trong việc bảo đảm tính thực thi của phán quyết và củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với môi trường pháp lý Việt Nam.

5. Kết luận

Việc Chính phủ Việt Nam chủ trương xây dựng các Trung tâm Tài chính quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng, cùng với việc ban hành các dự thảo Luật Tòa án chuyên biệt và Nghị định về Trung tâm trọng tài quốc tế, thể hiện tầm nhìn chiến lược và quyết tâm mạnh mẽ trong việc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Đây là bước đi đột phá, nhằm tạo lập một môi trường pháp lý hiện đại, minh bạch và hiệu quả để thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh các giao dịch tài chính ngày càng phức tạp và mang tính quốc tế cao. Các dự thảo đã mang đến những cải cách đáng kể, tạo ra một cơ chế giải quyết tranh chấp độc lập và đa dạng. Cụ thể, việc mở rộng thẩm quyền xét xử của cả Trung tâm trọng tài quốc tế và Tòa án chuyên biệt để bao quát toàn bộ các tranh chấp liên quan đến Trung tâm Tài chính quốc tế, tương đồng với mô hình của các trung tâm tài chính hàng đầu thế giới. Đặc biệt, đề xuất áp dụng pháp luật nước ngoài, án lệ nước ngoài, tập quán thương mại quốc

tế, hoặc thậm chí là hệ thống thông luật tại Tòa án chuyên biệt là một cuộc cách mạng trong tư duy pháp luật Việt Nam, mang lại sự linh hoạt và khả năng giải quyết các tranh chấp có yếu tố nước ngoài một cách hiệu quả. Việc sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính trong tố tụng cũng là một bước tiến vượt bậc, giúp loại bỏ rào cản ngôn ngữ và văn hóa, gia tăng tính hấp dẫn của Việt Nam đối với các nhà đầu tư quốc tế. Hơn nữa, việc cho phép thẩm phán nước ngoài tham gia xét xử, cũng như mở rộng đối tượng trọng tài viên, cho thấy sự sẵn sàng của Việt Nam trong việc tiếp thu tinh hoa pháp lý quốc tế để nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm sáng, quá trình triển khai các dự thảo này vẫn còn đối mặt với nhiều hạn chế và thách thức cần được giải quyết một cách thận trọng và bài bản. Đó là yêu cầu về sự linh hoạt trong thủ tục trọng tài theo thông lệ quốc tế, bảo đảm cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ thẩm phán và trọng tài viên có chuyên môn sâu về tài chính và khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo. Các vấn đề về rủi ro pháp lý, giám sát chưa đồng bộ, sự thiếu nhất quán trong việc áp dụng ngôn ngữ tiếng Anh so với luật hiện hành, và đặc biệt là cơ chế thi hành án hiệu quả vẫn là những mối bận tâm lớn. Để hiện thực hóa mục tiêu “vượt trội” của cơ chế giải quyết tranh chấp, Việt Nam cần phải có các giải pháp đồng bộ và quyết liệt để khắc phục những tồn tại này, bảo đảm tính khả thi và bền vững của các thiết chế mới. Nếu những thách thức này được giải quyết một cách thấu đáo, Trung tâm Tài chính quốc tế Việt Nam không chỉ trở thành một điểm đến hấp dẫn cho các giao dịch tài chính và đầu tư, mà còn thiết lập một chuẩn mực mới cho hoạt động giải quyết tranh chấp tại khu vực ■